

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HSST

Ngày: 05 – 4 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán:* Ông Mai Xuân Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Thanh.

- Ông Phạm Hồng Thái.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xét xử, tầng 2 Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh, địa chỉ: Số 116 đường Trần Phú thị trấn Cổ Lễ huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định. Toà án nhân dân huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 10 - 3- 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐ-HSST ngày 22-3-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn N** - Sinh năm: 1940; Nơi cư trú: TDP B, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Không; Bố đẻ: Phạm Văn C (đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị V (đã chết); Vợ: Trần Thị T – SN: 1947; Con: có 05 con; lớn nhất sinh năm 1971; nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/9/2021 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Anh Thư, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Nam Định.

2. Người làm chứng:

Anh Bùi Văn C, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

Anh Mai Văn M, sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N là người bị dị tật bẩm sinh, liệt hai chân thuộc diện đối tượng tàn tật không có khả năng lao động và được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng của Nhà nước.

Do nhận biết được nhu cầu của người chơi số lô, số đề ăn tiền trái quy định pháp luật, hàng ngày, N ngồi tại nhà của mình để trực tiếp nhận ghi các số lô, số đề.

Hình thức chơi lô, đề là hành vi đánh bạc dựa vào kết quả xổ số miền bắc trong ngày. Về hình thức chơi lô, đề các đối tượng quy định với nhau như sau:

- Về số đề: Người chơi chọn một số có hai chữ số bất kỳ (từ 00 đến 99) và bỏ ra một số tiền để đặt cược sau đó so sánh với chữ số hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt ngày hôm đó. Nếu kết quả xổ số trong ngày có chữ số hàng chục và hàng đơn vị trong giải đặc biệt trùng với số người chơi chọn thì được gọi là “trúng đề”, khi đó N sẽ phải trả cho người chơi số tiền gấp 80 lần số tiền người chơi đã bỏ ra. Ngược lại người chơi sẽ mất số tiền đã đặt cược.

- Về số lô: Người chơi cũng chọn một số có hai chữ số bất kỳ (từ 00 đến 99) để đặt cược theo điểm, mỗi điểm lô N thu 22.500 đồng. Sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả 27 giải kết quả xổ số ngày hôm đó. Nếu số mà người chơi chọn trùng với chữ số hàng chục và hàng đơn vị của bất kỳ giải nào trong kết quả xổ số trong ngày thì được gọi là “trúng lô”, khi đó N phải trả cho người chơi số tiền tương ứng 1 điểm lô là 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng), nếu trùng bao nhiêu giải thì lại nhận tiếp số tiền với bấy nhiêu lần. Ngược lại, người chơi sẽ mất số tiền đã bỏ ra để đặt cược.

Chiều ngày 11/9/2021, Phạm Văn N chuẩn bị một chiếc bút bi mực đen, tập giấy tự cắt từ tờ giấy lịch treo tường kích thước (7x6)cm (gọi là cặp lô đề) và ngồi ở sập tại phòng khách để nhận ghi số lô, số đề cho khách. Lúc này có anh Phạm Văn S là con trai N (hiện sinh sống cùng vợ chồng N) ngồi ở bên cạnh xem điện thoại. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì có Bùi Văn C đi xe máy chở Mai Văn M đến nhà N, mục đích ghi số lô, số đề. C dừng xe trước cửa nhà N, đi vào nhà, M cũng đi theo sau. Gặp N đang ngồi trên sập, C nói: “Cho cháu ghi mấy con lô”, N hiểu ý C muốn ghi số lô, số đề ăn tiền nên đồng ý nói: “Mày ghi con gì”. C nói: “Ghi cho

cháu con lô hai một (21) năm mươi điểm, hai hai (22) năm mươi điểm, năm ba (53) ba mươi điểm và con đề bốn chín (49) một trăm nghìn”. N lấy bút ghi vào tập cấp lô đề nội dung: 11/9/2021 lô 21 (50), 22 (50), 53 (30), đề 49 (100), sau đó tính là 2.925.000 đồng tiền lô và 100.000 đồng tiền đề, tổng số tiền lô, đề là 3.025.000 đồng. C lấy 3.050.000 đồng trả cho N. N nhận tiền, sau đó đưa tờ cấp vừa ghi và 25.000 đồng là tiền thừa cho C. C cầm lấy tờ cấp và tiền thừa ngồi ở bàn uống nước xem kiểm tra lại.

Lúc này M cũng ghi số lô, số đề ăn tiền. M nói: “Cho cháu ghi mấy con”. N nói: “Mày ghi con gì tao ghi cho”. M nói: “Ghi cho cháu con lô năm sáu (56) năm mươi điểm, sáu năm (65) ba mươi điểm, đề sáu năm (65) năm trăm nghìn, mười tám (18), tám một (81), năm sáu (56) mỗi con hai trăm nghìn đồng và tám tám (88) một trăm nghìn”. N cũng lấy tập cấp ghi những số lô đề M vừa đọc rồi tính tiền là 1.700.000 đồng tiền lô và 1.200.000 đồng tiền đề, tổng số tiền lô đề là 2.900.000 đồng. N nói với M: “Hai triệu chín”. M lấy số tiền 2.900.000 đồng trả cho N. N cầm tiền rồi đưa tờ cấp vừa ghi cho M. M cầm tờ cấp đứng kiểm tra lại. Ngay lúc đó có cuộc gọi đến máy điện thoại bàn số thuê bao 0228.3944622 của N đang để trên mặt sập. N cầm điện thoại nghe, theo N khai nghe giọng người gọi đến là nam giới, nghĩ là người nhà bà Ng gọi đến nên N đã đọc các số lô đề vừa ghi cho C và M để chuyển đi. Khi N đang đọc số lô đề qua điện thoại và chưa đọc hết các số lô đề đã ghi thì bị tổ công tác Công an huyện Trục Ninh bắt quả tang.

*** *Vật chứng thu giữ:***

- Thu trên người Bùi Văn C 01 (một) tờ cấp lô đề, N vừa ghi cho C.
- Thu trên người Mai Văn M 01 (một) tờ cấp lô đề, N vừa ghi cho M.
- Thu trên mặt sập gỗ 01 (một) chiếc bút bi mực màu đen, 01 (một) tập cấp ghi số lô đề được làm bằng tờ lịch hình chữ nhật kích thước (7 x 6)cm ghim cố định một đầu (cấp trắng chưa sử dụng).

- Trong quá trình làm việc lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Phạm Văn N tại UBND thị trấn C, N tự nguyện lấy trong người giao nộp ra số tiền 7.060.000 đồng là tiền ghi số lô, số đề cho khách trong đó có số tiền mà C và M ghi số lô đề đã trả cho N.

- Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn N thu giữ: 01 (một) điện thoại bàn nhãn hiệu Panasonic đã qua sử dụng; thu tại kệ tivi kê tại phòng khách số tiền 2.500.000 đồng.

Ngoài ra không thu giữ thêm gì của N.

Quá trình điều tra, Phạm Văn N khai nhận ghi số lô, số đề cho khách và chuyển cho bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1952 ở TDP B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định từ nhiều năm trước để hưởng tiền hoa hồng. Tuy nhiên không xác định được cụ thể số tiền lô đề giao dịch giữa N và bà Ng. Do vậy không có căn cứ xử lý.

Ngoài ra N khai: Khoảng đầu tháng 8/2021, bà Ng gọi điện thoại cho N nói do công việc cá nhân nên không nhận số lô, số đề từ N nữa và sẽ có người khác nhận thay. Ngày 11/9/2021, sau khi ghi số lô, số đề cho C và M thì N nhận được điện thoại từ một người đàn ông gọi đến số điện thoại bàn của N là 0228.3944622. N đang đọc số lô đề cho người đàn ông trên thì bị bắt quả tang. Căn cứ tài liệu điều tra xác định số điện thoại gọi đến cho N là 0915550136 đăng ký chủ thuê bao là bà Phạm Thị Ng. Trước đó bà Ng đi Hà Nội để chăm sóc chồng tại Bệnh viện Bạch Mai, thành phố Hà Nội không đem theo điện thoại có sử dụng số thuê bao trên. Vào ngày 11/9/2021 bà Ng đang ở thành phố Hà Nội, không có mặt tại địa phương và không phải là người đã gọi đến cho N để nhận số lô đề. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được là ai đã gọi đến cho N để xử lý. Cơ quan CSĐT tách nội dung này và tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với anh Phạm Văn S, tuy biết việc N ghi số lô, số đề cho C và M, nhưng không tham gia, không giúp sức N ghi lô đề nên không phạm tội.

Đối với Bùi Văn C và Mai Văn M đều chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 11/9/2021 mua số lô, số đề của Phạm Văn N với số tiền lần lượt là: 3.025.000 đồng và 2.900.000 đồng nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Trục Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C và M theo khoản 1, Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 (một) điện thoại bàn nhãn hiệu Panasonic đã qua sử dụng, theo N khai là phương tiện dùng để liên lạc chuyển số lô đề cho Phạm Thị Ng. Do chưa đủ cơ sở để kết luận nên Cơ quan điều tra tách nội dung này tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Số tiền 2.500.000 đồng thu tại kệ tivi kê tại phòng khách của gia đình N: Là tiền bà Trần Thị T (là vợ của N) sử dụng vào việc kinh doanh buôn bán của gia đình, không phải tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho bà Trần Thị T.

- Đối với 01 (một) tờ cáp lô đề N ghi cho C; 01 (một) tờ cáp lô đề N ghi cho M; 01 (một) chiếc bút bi mực màu đen; 01 (một) tập cáp ghi số lô, số đề được làm bằng tờ lịch hình chữ nhật kích thước (7 x 6)cm ghim cố định một đầu (cáp trắng chưa sử

dụng). Đây đều là công cụ N sử dụng để ghi số lô, số đề trái quy định pháp luật: chuyển Chi cục thi hành án dân sự theo quy định.

- Đối với số tiền 7.060.000 đồng N tự nguyện giao nộp. Trong đó có 5.925.000 đồng là tiền ghi số lô đề của C và M trả cho N đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 1.135.000 đồng N khai đã nhận ghi số lô đề cho người khác nhưng không biết là ai: đây là số tiền N thực hiện hành vi phạm tội mà có: chuyển Chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý.

Tại phiên Tòa: Phạm Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn N theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điểm i, o, p, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05-4-2022.

Về vật chứng: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.060.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc đã bị thu giữ và được cơ quan Công an huyện Trục Ninh nộp vào tài khoản số 3949 ngày 25/10/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Trục Ninh. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng số 20/THA ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo N như bản cáo trạng của VKSND huyện Trục Ninh truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, khi xem xét hình phạt đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đổi, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người trên 70 tuổi, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là bị cáo là người tàn tật bẩm sinh, tuổi cao sức khỏe yếu, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, o, p, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 BLHS; đề nghị áp dụng điều 31 BLHS xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

[2] Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 11/9/2021, Phạm Văn N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái quy định pháp luật để hưởng chênh lệch cho Bùi Văn C và Mai Văn M tại nhà ở TDP B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định với tổng số tiền là 5.925.000 đồng (Năm triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) thì bị tổ công tác Công an huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức cá cược ghi lô, đề, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn N bị VKSND huyện Trực Ninh truy tố tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS, như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người trên 70 tuổi, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là bị cáo là người tàn tật bẩm sinh, tuổi cao sức khỏe yếu, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, o, p, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 BLHS;

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy Bị cáo nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.060.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc đã bị thu giữ và được cơ quan Công an huyện Trục Ninh nộp vào tài khoản số 3949 ngày 25/10/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Trục Ninh. Tịch tiêu hủy các vật chứng khác được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng số 20/THA ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn N phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, i, o, p, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự .

1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/4/2022.

Giao bị cáo Phạm Văn N cho UBND TT C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo qui định tại 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 BLHS.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.060.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc đã bị thu giữ và được cơ quan Công an huyện Trục Ninh nộp vào tài khoản số 3949 ngày 25/10/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Trục Ninh. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng 01 (một) chiếc bút bi mực màu đen; 02 (một) tờ cáp ghi số lô, số đề kích thước (7 x 6)cm; 01 quyển cáp ghi lô đề được làm bằng tờ lịch hình chữ nhật kích thước (7 x 6)cm được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng số 20/THA ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản);
- UBND thị trấn C (1 bản);
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh